TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 7 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 05/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Liên H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh H.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh H.

3. Người làm chứng: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh H.

Phiên toà: Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H, bà L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bà Đào Liên H, ông Nguyễn Việt H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đào Liên H và ông Nguyễn Việt H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Lý, huyện

Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vào ngày 21/4/1994. Sau ngày cưới, vợ chồng sinh sống hạnh phúc, có con chung, có tài sản chung đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo bà Đào Liên H trình bày: Vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H ghen tuông vô cớ, ông H đánh đập bà thậm tệ, có lần ông H túm tóc dùng chân tay đánh đập bà giờ vẫn còn sẹo trên chán và đầu gối. Ông H còn ngoại tình với chị H1 quê ở Vĩnh Long (chị H1 làm nghề mát xa), ông H còn đưa chị H1 về tận nhà bà, bà đi làm ăn không biết nhưng sau đó được mọi người thông báo. Vợ chồng bà mâu thuẫn đỉnh điểm vào năm 2018 do ông H uống rượu say là đập phá tài sản và đánh đập bà, bà không chịu được nên đã bỏ đi. Đến ngày 17/02/2023 khi bà đang làm việc tại thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai thì ông H lên nhà hàng bà đang làm việc đánh đập bà thậm tệ, bà phải đi viện điều trị. Bà H xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà và ông Nguyễn Việt H được ly hôn nhau.

Theo lời khai của ông Nguyễn Việt H lưu tại hồ sơ vụ án: Vợ chồng ông đã mâu thuẫn từ nhiều năm nhưng phát sinh nặng nhất là tết năm 2023, ông lên chỗ bà H làm việc tại thị xã SaPa, tỉnh Lào Cai thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng ông hiểu sai và nghi ngờ nhau trong chuyện tình cảm; hơn nữa trong cuộc sống hàng ngày bà H luôn dùng lời lẽ, hành động và vũ lực để đối xử với ông chứ không phải ông đánh bà H như bà Hương khai. Hiện nay vợ chồng ông đã độc lập về kinh tế, tiền của ai người đó quản lý, từ tết năm 2023 đến nay vợ chồng ông mới gặp nhau 01 lần, ông muốn hòa giải với bà H bằng cách không ly hôn. Ông xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với bà H.

- *Về con chung:* Bà Đào Liên H và ông Nguyễn Việt H xác định vợ chồng có 03 con chung gồm: Cháu Nguyễn Quang D, sinh năm 1995, cháu Nguyễn Tiến T, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Tùng D, sinh ngày 12/8/2017 cùng cư trú tại: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh H. Hiện cháu D, cháu T đều trên 18 tuổi, độc lập trưởng thành, có công việc ổn định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H đề nghị giao cháu Nguyễn Tùng D cho ông H nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do hai bên thoả thuận. Ông Nguyễn Việt H muốn vợ chồng đoàn tụ nên không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung, trường hợp vợ chồng ly hôn ông H hoặc bà H nuôi dưỡng cháu D cũng được.

Bà Đào Liên H và ông Nguyễn Việt H không có con riêng, không có con nuôi.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác:* Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn, ông Nguyễn Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, vắng mặt phiên toà sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử ly hôn giữa bà Đào Liên H và ông Nguyễn Việt H; về con chung: Giao cháu Nguyễn Tùng D cho ông H nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con và các vấn đề khác do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do bà Đào Liên H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Đào Liên H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Nguyễn Việt H vắng mặt phiên toà lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Liên H và ông Nguyễn Việt H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình, bản thân ông H thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau, chính quyền địa phương nhiều lần hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Quá trình giải quyết vụ án bà H vẫn cương quyết xin ly hôn, ông H đề nghị vợ chồng đoàn tụ, nhưng cả hai đều xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ nhiều năm nay không còn quan hệ tình cảm. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Đào Liên H và ông Nguyễn Việt H có 03 con chung: Cháu Nguyễn Quang D, sinh năm 1995, cháu Nguyễn Tiến T, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Tùng D, sinh ngày 12/8/2017.

Hiện nay cháu D và cháu T đều đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, trưởng thành tự lập vợ chồng không còn phải nuôi dưỡng, các đương sự không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Tùng D từ khi bà H và ông H sống ly thân đến nay, cháu D đều do ông H chăm sóc nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, bà H đề nghị giao cháu D cho ông H nuôi dưỡng, ông H có quan điểm ai nuôi con chung cũng được, nhưng thực tế cháu D đang ở với ông H và bà Đỗ Thị L (là mẹ đẻ của ông H). Hội đồng xét xử thấy, bà Hương hiện chưa có chỗ ở ổn định và cũng có quan điểm để cháu D ở với ông H, hơn nữa để đảm bảo ổn định cuộc sống của con chưa thành niên không bị sáo chộn nên tiếp tục giao cháu D cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Bà Đào Liên H và ông Nguyễn Việt H đều không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà Đào Liên H và ông Nguyễn Việt H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tùng D, sinh ngày 12/8/2017 cho ông Nguyễn Việt H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, tự lập.

Bà Đào Liên H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông Nguyễn Việt H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Đào Liên H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số AA/2021/0001888 ngày 16/03/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Văn Lý;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Huy